

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DSST

Ngày 27/8/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Ngọc Lợi

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Có mặt*

Bị đơn: Anh Nguyễn Quyết C, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Có mặt*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tống Minh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Có mặt*

- Anh Ngô Quyết H, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt có lý do*

- Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn 14, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt có lý do*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Tôi với vợ chồng chị A là chỗ quan hệ quen biết với nhau nên tôi cho vợ chồng chị A vay 03 lần tiền, cụ thể: Ngày 07/10/2019 cho vay số tiền 200.000.000đ; ngày 26/10/2019 cho vay số tiền 400.000.000đ và ngày 11/01/2020

vay số tiền là 400.000.000đ. Tổng cộng là 1.000.000.000đ tiền gốc, lãi suất thoả thuận 2%/ tháng nhưng không ghi trong giấy vay tiền, thời hạn trả nợ của mỗi lần vay là 03 tháng.

Sau khi vay chị A có trả lãi cho tôi đến ngày 12/4/2020, sau đó tôi yêu cầu vợ chồng chị A trả nợ nhưng không trả. Do vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp buộc chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Quyết C trả cho vợ chồng tôi số tiền 1.000.000.000đ tiền gốc, lãi suất kể từ ngày 13/4/2020 đến ngày xét xử là 1,5%/ tháng.

Đối với chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Hoàng Thị D là việc khác, không liên quan gì đến số tiền nợ này. Hợp đồng chuyển nhượng này là để trả khoản nợ đã vay trước đó, sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đã huỷ giấy vay tiền. Về số nợ 200.000.000đ tôi vay chị A tôi đã trả, chị A khởi kiện thì tôi sẽ chứng minh.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày: Vợ chồng tôi có vay của chị V 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) tiền gốc, vay 03 lần và thời hạn như chị V trình bày, nhưng lãi suất thoả thuận 5%/ tháng, không ghi trong giấy vay tiền. Tuy nhiên số tiền này vợ chồng tôi đã trả 400.000.000đ nhưng không làm giấy trả nợ hiện tại còn nợ chị V số tiền 600.000.000đ. Đối với 400.000.000đ vợ chồng tôi có làm Hợp đồng chuyển nhượng diện tích đất tại tổ 8, tt K, huyện Đ để làm tin, hợp đồng này do chị Hoàng Thị D đứng tên và đã cấp giấy chứng nhận cho chị D, do vậy nên vợ chồng tôi mới trả lãi số tiền này đến ngày 12/4/2020. Trả lãi chỉ ghi trong sổ theo dõi chứ không làm giấy tờ gì với chị V, lãi đã trả không yêu cầu gì.

Nay chị V yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền gốc 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) vợ chồng tôi không đồng ý, chỉ trả đồng ý trả 600.000.000đ, lãi theo quy định

Đối với 200.000.000đ vợ chồng tôi cho chị V vay không yêu cầu giải quyết trọng vụ án nay, chúng tôi sẽ kiện bằng vụ án khác; Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Hoàng Thị D chúng tôi sẽ khởi kiện bằng vụ án khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T trình bày: Tôi thống nhất với ý kiến của chị V (là vợ tôi) đã trình bày, tôi không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D trình bày: Vào khoảng tháng 11/2019 tôi có nhận chuyển nhượng của chị V diện tích đất 672 m², thửa 269, tờ bản đồ 28, tại tổ 8, tt K, với giá là 300.000.000đ. Đến ngày 13/01/2020 chị V dẫn tôi đến gặp anh C, chị A để làm hợp đồng và hiện tại tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc vay mượn giữa chị V và vợ chồng anh C tôi không biết, tôi không liên quan gì trọng vụ án này nên tôi không yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H trình bày: Ngày 07/02/2020 tôi có nhận của chị V 301.000.000đ, tiền này tôi về đưa cho mẹ tôi (C), tôi không biết tiền này là tiền gì, tôi không yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không có yêu cầu gì khác

Toà án tiến hành làm việc với anh Lê Văn K và chị Trần Thị Thuỳ L là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng chị A. Quá trình giải quyết vợ chồng anh K cho rằng vợ chồng anh không liên quan gì đến việc vay tiền giữa chị Vân và vợ chồng chị A, vợ chồng anh K không có yêu cầu gì trong vụ án này. Trong trường hợp việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng anh với vợ chồng chị A không thành thì vợ chồng anh sẽ kiện bằng một vụ án khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Nguyễn Thị Cẩm V đối với chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Quyết C. Buộc chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Quyết C phải trả cho của chị Nguyễn Thị Cẩm V số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) tiền gốc và lãi suất theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 1.000.000.000 (*Một tỷ đồng*) tiền gốc và lãi suất; khi viết giấy vay tiền có thỏa thuận thời hạn trả. Tuy nhiên bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền nêu trên, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời điểm khởi kiện chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Quyết C là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại tổ 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Toà án xét xử vắng mặt theo quy định tại 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền gốc là 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*), vào 03 thời điểm, cụ thể: Ngày 07/10/2019 cho vay số tiền 200.000.000đ; ngày 26/10/2019 cho vay số tiền 400.000.000đ và ngày 11/01/2020 vay số tiền là 400.000.000đ là có thật, bị đơn thừa nhận có vay nguyên đơn số tiền nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn cho rằng đã trả 400.000.000đ nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ nên quan điểm

của bị đơn là không có căn cứ, Do vậy yêu cầu của nguyên đơn đối với 1.000.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ

[4] Về lãi suất: Xét nguyên đơn yêu cầu 1,5%/ tháng tính từ ngày 13/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/8/2020) là phù hợp với quy định. Như vậy lãi suất cụ thể là 04 tháng 14 ngày, $1.000.000.000đ \times 1,5\% \times 4 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 67.000.000đ$

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) tiền gốc và 67.000.000đ (*sáu mươi bảy triệu đồng*) tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, theo đề nghị của nguyên đơn xét thấy cần huỷ bỏ

[6] Đối với số tiền 200.000.000đ chị A cho chị V vay; Hợp đồng chuyển nhượng đất với chị Hoàng Thị D và lãi suất đã trả không có yêu cầu nên không đề cập.

[7] Đối với anh Lê Văn K và chị Trần Thị Thuỳ L, quá trình giải quyết, xét thấy vợ chồng anh K không liên quan đến vụ án nên không đưa vào tham gia tố tụng và vợ chồng anh K không có yêu cầu gì nên không đề cập

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 138; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm V đối với chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Quyết C.

Buộc chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Quyết C trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Cẩm V số tiền 1.067.000.000đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu đồng*), trong

đó 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) tiền gốc và 67.000.000đ (*Sáu mươi bảy triệu đồng*) tiền lãi

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

2. Huỷ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2020/QĐ-BPKCTT, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Quyết C phải nộp 44.010.000đ (*Bốn mươi bốn triệu không trăm mười nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm;

Chị Nguyễn Thị Cẩm V được nhận lại 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000200 ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm